TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐCNTTLH	*Phú Thọ, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Hà Thị D và anh Đinh Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ghi ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là chị Hà Thị D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 02 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị **Hà Thị D**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu T, xã V, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị D: Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

+ Người bị kiện: Anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu T, xã V, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T: Ông Lã Thành Công - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D và anh Đinh Văn T.

- *Về con chung*: Giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Hà An, sinh ngày 28/06/2017; kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị D không yêu

cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị D và anh T không yêu cầu giải quyết.

- *Về chi phí hòa giải:* Chị D và anh T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- UBND xã V, tỉnh P;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân Ngọc